

Bản án số: 723/2022/HSPT
Ngày: 30/9/2022.

Phạm Công H có quen biết với Nguyễn Trọng B trong thời gian khi đi làm thuê tại M - Quảng Ninh. B nói với H biết ai có H1 bán thì báo để B mua với giá 175.000.000 đồng/01 bánh. Do biết Vũ A C1 có Heroine bán với số

lượng lớn nên H đã mua Heroine của C1 để bán lại cho B kiếm lời, mỗi bánh Heroine Hường được tiền lãi 10.000.000 đồng. Trong thời gian từ tháng 5/2018 đến ngày 28/7/2018, H đã mua Heroine của Vừ A C2 02 lần để bán cho B, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng cuối tháng 5/2018, Vừ A C2 cùng Mùa A C3 và Mùa A C4 đi từ huyện Y, tỉnh Sơn La đến nhà Phạm Công H ở xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương bán cho H 09 bánh Heroine với giá 165.000.000 đồng/01 bánh. Sau khi mua Heroine của C2, H điện thoại cho Nguyễn Trọng B đến để bán Heroine cho B. B đi xe ô tô PORSCHE BKS 30 E-736.05 mượn của anh Trương Quốc H2 sinh năm 1970, trú quán: Số G, N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng đến nhà H. B và H thỏa thuận mua bán 09 bánh Heroine với giá 175.000.000 đồng/01 bánh, B trả trước cho H 700.000.000 đồng còn nợ lại 875.000.000 đồng, sau đó B đem số ma túy này bán cho người đàn ông B khai tên K (không rõ địa chỉ). Sau khi nhận tiền từ B, H trực tiếp trả Cao 700.000.000 đồng; do H bị mất CMTND nên đã nhờ anh Vũ Tuấn V (sinh năm 1958, là hàng xóm nhà H) mang CMTND cùng đến ngân hàng chuyển số tiền 360.000.000 đồng vào ngày 29/5/2018 đến tài khoản của anh Trịnh Ngọc Q (sinh năm 1973, ở huyện Y, tỉnh Sơn La) để trả Vừ A C2, H còn nợ Cao 425.000.000 đồng. Cao trả công cho C3 và C4 mỗi người 10.000.000 đồng. Sau đó 02 ngày, B chê Heroine chất lượng kém nên mang trả lại Hường 03 bánh Heroine (gồm 01 bánh nguyên vẹn và 04 nửa bánh), B còn nợ H số tiền 350.000.000 đồng từ đợt mua này. H nhận lại số Heroine từ B và cất tại két sắt phòng ngủ của H.

Lần 2: Ngày 26/7/2018 Vừ A C2 điện thoại cho H nói có Heroine bán, H đồng ý mua với giá 165.000.000 đồng/01 bánh. Vừ A C2 tiếp tục thuê Mùa A C3, Mùa A C4 mang Heroine đến nhà H bán và mang tiền về cho C2, C2 sẽ trả công C3 và C4 là 50.000.000 đồng, C2 đưa một phần tiền công cho C3 là 13.000.000 đồng, C3 và C4 đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 27/7/2018 tại thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, Cao đưa cho C3 và C4 chiếc cặp sách màu đen bên trong có 14 bánh Heroine, 01 mảnh giấy do Cao viết có ghi địa chỉ và số điện thoại của H, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T1 sinh ngày 25/12/1989, đăng ký thường trú: M, T, Hải Phòng. Cao dặn C3 và C4 khi nào về đến ngã ba T, thành phố H thì gọi điện thoại cho H. Chua và C4 đi xe khách từ thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La đến 05 giờ 30 phút ngày 28/7/2018 về đến khu vực ngã ba T thuộc địa phận xã Á, thành phố H thì xuống xe. C3 dùng điện thoại nhãn hiệu Mastel có số sim 0911.701.496 gọi đến số điện thoại 0935.154.868 của H để hỏi H địa chỉ, sau đó C3 và C4 thuê tắc xi đi theo sự chỉ dẫn của H đến nhà H để bán ma túy. Tại nhà H, C3 và C4 bỏ 14 bánh Heroine trong chiếc cặp đen ra cho H kiểm tra, sau đó H bảo C3 và C4 thuê nhà nghỉ chờ H đến chiều tối cùng ngày sẽ trả tiền để mang về cho C2. H đưa cho C3 10.000.000 đồng để chi tiêu. Hường điện thoại cho anh Vũ Tuấn M sinh năm 1987, lái xe tắc xi, là hàng xóm của H để nhờ chở C3 và C4 đến khu vực ngã ba T. H bảo vợ là Trần Thị L1 đưa C3 và C4 ra cổng để M chở C3 và C4 đến ngã ba T, thuộc địa phận xã Á, thành phố H. C3 và C4 vào khách sạn H5 thuê phòng nghỉ. H dùng điện thoại Nokia 8800 (mượn của anh Phạm Công V1) có số sim 0947.085.999 gọi đến số

điện thoại 0935.154.868 của Nguyễn Trọng B, bảo đến lấy Heroine. B tiếp tục mượn xe nhãn hiệu PORSCHE BKS 30 E-736.05 của anh Trương Quốc H2 đi đến nhà H, tại đây H bán cho B 14 bánh Heroine với giá 175.000.000 đồng/01 bánh, B trả trước cho H 1.800.000.000 đồng, số tiền còn lại hẹn trả sau. H cầm số tiền B đưa cất giấu tại nhà tắm nhà H. Sau đó, B cầm 02 túi nilon màu đen trong có 14 bánh Heroine cất vào xe ô tô và đi về hướng thành phố Hải Phòng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi B đi đến khu vực cổng ông M1 thuộc địa phận thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương thì bị Phòng C5 - Công an tỉnh H (PC 02) kiểm tra, phát hiện ma túy và bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 14 khối hình hộp chữ nhật dạng bánh trong xe ô tô, 01 CMTND, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Trọng B, 01 giấy kiểm định, 01 đăng ký xe ô tô mang tên Dương Văn H3, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô cấp cho xe ô tô BKS 30 E-735.05, 01 xe ô tô nhãn hiệu PORSCHE CAYENNE màu đỏ, BKS 30 E-735.05, 01 điện thoại di động Iphone màu đen, sim số 0935.154.868, 01 ví da màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô mang tên Phạm Văn Đ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Lê Đức Đ1; 01 thẻ ATM MasterCard, 01 thẻ lái xe quốc tế mang tên Nguyễn Trọng B, 01 đồng hồ đeo tay có ghi “ROLEX DATEJUST”; 01 dây chuyền màu vàng có ghi chữ “ITALY STYLE”, 01 điện thoại di động màu bạc, mặt sau có ghi chữ “VERTU S-036/95” và số tiền 2.700.000 đồng.

Qua lời khai của Nguyễn Trọng B, Cơ quan điều tra lập tức tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Phạm Công H, ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H và đã thu giữ tại nhà H:

- Tại giường ở phòng ngủ tầng 1: 01 cân điện tử có in chữ Diamond và 01 kéo; 05 tập giấy bạc, 01 túi nilon có chứa chất bột màu trắng, 01 đầu thu camera hiệu Alhwa, 01 điện thoại SamSung sim số 0966.039.135, 01 điện thoại Iphone 6 Plus sim số 01637.696.234; 06 ống nhựa hình trụ.

- Tại két sắt ở phòng ngủ tầng 1: 01 bánh dạng hình hộp chữ nhật có kích thước (10,5 x 9 x 2,6) cm, bên ngoài được bọc kín bằng nilon, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 02 bánh dạng hình hộp chữ nhật kích thước tương tự nhau: (10 x 8 x 2,6) cm đều được bọc nilon bên ngoài, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 bánh dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 10,5 cm chiều dài, dày 2,5 cm, chiều rộng có kích thước lớn nhất là 7 cm, nhỏ nhất là 5 cm, bên ngoài được bọc kín bằng nilon, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 bánh dạng hình hộp chữ nhật có kích thước (15,5 x 11 x 2,5) cm, bên ngoài được bọc kín bằng nilon, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon được buộc chặt, bên trong có đựng 01 cục màu trắng dạng hình hộp chữ nhật có kích thước khoảng (4,3 x 3 x 2,5) cm đã bị vỡ một số mảnh vụn; 01 túi nilon kích thước 10cm x 15 cm bên trong đựng 09 túi nilon nhỏ đều chứa chất màu trắng; 01 hộp nhựa màu đỏ, hình tròn có đường kính 08 cm, bên trong đựng 01 vòng tay màu xanh bên ngoài được bọc bởi kim loại màu vàng ở phần nắp hộp nhựa có in tên: B1; 15.500 USD và 343.000.000 đồng.

- T2 tại nhà tắm tầng một: 1.800.000.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 8800.

- Vợ H là chị Trần Thị L1 giao nộp 01 cặp màu đen.

Qua lời khai của Phạm Công H, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mùa A C3, Mùa A C4. Thu giữ của Mùa A C4: 01 CMTND và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Mùa A C4; 01 CMTND số 032289161 cấp ngày 07/7/2010 mang tên Nguyễn Thành T3 sinh ngày 25/12/1989, NKTT: Minh Tân, T, Hải Phòng, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, sim số 0886.748.708. Thu giữ của Mùa A C3 số tiền 9.680.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen, điện thoại có 2 sim: Sim 1: 0911.701.496 và Sim 2: 0125.691.5852, 01 sim điện thoại Viteel số seri 8984048008829942413, 01 mảnh giấy, một mặt ghi “Lương 0947.085.999 Cao: 0125.954.832”, một mặt ghi “Xã T”.

Tại Kết luận giám định số 4158/C09 (TT2) ngày 14/8/2018 của V3 - Bộ Công an kết luận:

- 14 bánh chất bột màu trắng, thu giữ khi bắt quả tang đối tượng B gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là **4.901,7 gam**.

- Các mẫu thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Công H gửi giám định là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là **1.153,9 gam** (trong đó 761,9 gam có lượng rất nhỏ).

Tiến hành trung cầu chữ viết trên mảnh giấy Cao viết đưa cho C3, tại Kết luận giám định số 4520/C09-P5 ngày 15/10/2018 V3 - Bộ C6 kết luận: Chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám định so với chữ viết, chữ số của Vũ A C2 do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra xác định Vũ A C2 đã bỏ trốn, cơ quan công an đang truy nã, chưa bắt được. Đối tượng Nguyễn Trọng B đang bị điều trị bệnh bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương nên đã tạm đình chỉ điều tra vụ án và bị can đối với Nguyễn Trọng B, tách ra để giải quyết ở vụ án khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định:

1. Về áp dụng pháp luật:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Công H, Mùa A C3 và Mùa A C4. Áp dụng Điều 40 BLHS đối với H, Điều 39 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C4 và C3.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Công H, Mùa A C3, Mùa A C4 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Phạm Công H tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Mùa A C3 và Mùa A C4 tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2018.

4. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 BLHS.

- Phạt tiền bị cáo Phạm Công H 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo C3 và C4.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 15/10/2019 bị cáo Phạm Công H có đơn kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 27/12/2019 nhưng phải hoãn phiên tòa do bị cáo từ chối luật sư chỉ định; tại phiên tòa ngày 20/5/2020, bị cáo có biểu hiện tâm thần không bình thường, lơ đãng không trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên; Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu các căn cứ xác định bị cáo có biểu hiện tâm thần và đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, trưng cầu giám định pháp y tâm thần với bị cáo.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 198/KLGD ngày 14/7/2022, Viện Pháp y Tâm thần đã kết luận:

- *Trước, trong khi phạm tội bị cáo Phạm Công H có biểu hiện hội chứng nghiện các chất có thuốc phiện. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F11.2. Bị cáo có đủ khả năng về nhận thức và điều khiển hành vi.*

- *Tại thời điểm giám định bị cáo Phạm Công H không có bệnh tâm thần. Bị cáo có đủ khả năng về nhận thức và điều khiển hành vi.*

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phạm Công H tiếp tục tỏ thái độ không hợp tác, không trả lời những câu hỏi của Hội đồng xét xử, cầu kiểm sát viên và luật sư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có quan điểm: Có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ cuối tháng 5 đến cuối tháng 7 năm 2018, bị cáo Phạm Công H đã thực hiện 02 hành vi mua bán ma túy, với tổng khối lượng H4 đã mua bán của cả 02 lần là 6.055,6 gam (trong đó có 761,9 gam có lượng rất nhỏ). Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Phạm Công H hình phạt tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không hợp tác và không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt với bị cáo tại bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì 02 lý do:

- + Bị cáo có biểu hiện tâm lý không bình thường.
- + Vợ bị cáo đã chết trong thời gian giải quyết vụ án, bị cáo có 02 con hiện không có người nuôi nấng, dạy dỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H không hợp tác, không khai báo, không trả lời những câu hỏi của Hội đồng xét xử, của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và người bào chữa; tuy nhiên căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với lời khai của bị án Mùa A C3 và Mùa A C4, phù hợp lời khai của đối tượng mua ma túy của bị cáo là Nguyễn Trọng B, phù hợp khách quan với kết quả trích xuất Camera thu giữ được tại nhà bị cáo H vào ngày 28/7/2018 về việc mua bán ma túy giữa bị cáo với bị án Mùa A C3 và Mùa A C4, giữa bị cáo với đối tượng Nguyễn Trọng B; phù hợp với vật chứng thu giữ là Heroinne và tiền tại nhà bị cáo, kết luận giám định về khối lượng và loại ma túy. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ cuối tháng 5 đến cuối tháng 7 năm 2018, bị cáo Phạm Công H đã thực hiện 02 hành vi mua bán trái phép ma túy, cụ thể:

- Lần thứ 1: Khoảng cuối tháng 5/2018 Vừ A C2 cùng Mùa A C3 và Mùa A C4 đến nhà Phạm Công H ở thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương bán cho H 09 bánh Heroine với giá 165.000.000 đồng/01 bánh, H đã trả cho V2 A C2 tổng số tiền 1.060.000.000 đồng, C2 đưa cho C3 và C4 mỗi người 10.000.000 đồng. Sau đó H bán 09 bánh Heroine đó cho Nguyễn Trọng B với giá 175.000.000 đồng/1 bánh, B đã trả cho H 700.000.000 đồng. Sau đó B đem bán cho người đàn ông tên K (không rõ địa chỉ), 2 ngày sau B đã mang trả lại Hường số lượng khoảng 03 bánh (01 bánh còn nguyên vẹn và 04 nửa bánh) do H1 chất lượng kém, H nhận lại số Heroine trên và cất tại két sắt ở phòng ngủ của H, có khối lượng 1.153,9 gam.

- Lần thứ 2: Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 28/7/2018, Mùa A C3, Mùa A C4 được Vừ A C2 thuê 50.000.000 đồng mang 14 bánh Heroine có tổng khối lượng là 4.901,7 gam đến nhà H để bán cho H với giá 165.000.000 đồng/1 bánh. Khoảng 10 giờ cùng ngày, tại nhà ở của mình, Phạm Công H đã bán 14 bánh Heroine trên cho Nguyễn Trọng B với giá 175.000.000 đồng/1 bánh ma túy, B trả một phần tiền cho H là 1.800.000.000 đồng.

Tổng khối lượng chất ma túy Heroinee các bị cáo mua bán với nhau của cả 02 lần là 6.055,6 gam (trong đó có 761,9 gam có lượng rất nhỏ).

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Công H là đặc biệt nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, tổng

khối lượng chất ma túy Heroinee bị cáo đã tham gia mua bán 02 lần = 6.055,6 gam là đặc biệt lớn. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình là đúng pháp luật. Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 198/KLGD ngày 14/7/2022 của Viện Pháp y tâm thần trung ương, Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện do háms lợi.

[3] Xét kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Công H:

Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Phạm Công H có vai trò chính. Bị cáo là người trực tiếp bàn bạc, thỏa thuận và thống nhất với các đối tượng khác trong vụ án về giá cả, khối lượng Heroine, về thời gian, địa điểm trong cả 02 lần mua bán trái phép chất ma túy; việc thanh toán tiền, giao và nhận ma túy giữa đối tượng C2 với bị cáo và giữa bị cáo với đối tượng B đều diễn ra tại nhà của bị cáo tại thôn C, xã T, huyện T, Hải Dương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là đúng; xác định trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng. Căn cứ các tình tiết về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và tính chất đặc biệt nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định áp dụng hình phạt tử hình với bị cáo là thỏa đáng, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Công H.

2. Giữ nguyên quyết định về hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương như sau:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Công H.

Xử phạt bị cáo Phạm Công H hình phạt tử hình về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/9/2022, bị cáo Phạm Công H được gửi đơn xin ân giảm án tử hình đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Công H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cục T.H.A DS tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo Nguyễn (qua Trại giam);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh